ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:77 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật (NKT) năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện quyền của NKT và Luật NKT nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2023

- Duy trì 100% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 90 - 95% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 200 trẻ em và NKT được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Duy trì 100% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Có từ 50 NKT trở lên có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 50% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 40% công trình xây mới và 30% công trình đã được đầu tư xây dựng là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

- 30% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% NKT tham gia giao thông nội tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- 100% NKT có nhu cầu được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 15% NKT được hỗ trợ tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 15% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT; 30% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT; 20% NKT được tập huấn các kỹ năng sống.

- 40% phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 40% số huyện, thành phố có tổ chức của NKT.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Trợ giúp y tế

a) Nội dung nhiệm vụ

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, ban hành quy định và chính sách của tỉnh về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho NKT.

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT; đào tạo tập huấn cho nhân viên y tế nâng cao năng lực phục hồi chức năng, phát hiện can thiệp sớm.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung nhiệm vụ

- Nghiên cứu và đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản, chính sách của tỉnh, trung ương về giáo dục đối với NKT, bảo đảm phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở đối với NKT... Vì đối tượng NKT học hoà nhập có cả lứa tuổi học sinh cấp tiểu học nên cần đảm bảo phổ cập giáo dục chung theo quy định của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số

07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn lồng ghép cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT tham gia giáo dục NKT ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục NKT.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể vận động và tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học còn đủ điều kiện được đến trường; phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục NKT có hiệu quả từ tỉnh đến huyện, xã phù hợp với nhu cầu đa dạng của NKT và người tham gia giáo dục NKT; phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, giáo dục NKT tại gia đình và cộng đồng.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của NKT vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục NKT.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung nhiệm vụ

- Rà soát và hoàn thiện văn bản hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với NKT; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với NKT và nhu cầu học nghề của NKT.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh và các sở, ngành liên quan.

4. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung nhiệm vụ

Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn lồng ghép nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp NKT và tổ chức của NKT trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Nội dung nhiệm vụ

- Hướng dẫn, thẩm định phê duyệt thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng theo Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về NKT tiếp cận các công trình xây dựng.

- Rà soát các công trình xây dựng bảo đảm NKT tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; xây dựng tiêu chuẩn đảm bảo NKT tiếp cận các công trình xây dựng.

- Lựa chọn công trình công cộng, nhà ở, đường và hè phố, trường học phù hợp thực hiện đầu tư, lắp đặt một số bộ phận cấu kiện đảm bảo để NKT có thể đến và sử dụng các không gian chức năng trong công trình.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

c) Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình, hoạt động lồng ghép tuyên truyền đến các đơn vị vận tải khách công cộng, đơn vị bến xe thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với NKT khi tham gia giao thông công cộng; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thái độ, ý thức phục vụ trong việc trợ giúp NKT của đội ngũ lái, phụ xe nói riêng và các đơn vị vận tải trên địa bàn nói chung.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận, giảm giá vé để NKT có thể tiếp cận, sử dụng.

- Thực hiện hỗ trợ NKT khi tham gia giao thông trên 02 tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nội tỉnh Lạng Sơn là tuyến Mai Pha - Na Sầm và Bến xe phía Bắc - Na Dương.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của NKT phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận năm 2023.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông vận tải.

c) Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung nhiệm vụ

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ NKT tiếp cận và sử dụng sản phẩm dịch vụ thông tin và truyền thông theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, phục vụ đời sống văn hóa tinh thần và công việc hằng ngày.

- Áp dụng và phát triển các công nghệ hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Ứng dụng các công cụ tiện ích hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Xây dựng, duy trì, phát triển, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử có chức năng hỗ trợ NKT truy cập các ứng dụng.

- Hỗ trợ đào tạo về công nghệ thông tin theo các hình thức phù hợp với NKT và hướng dẫn cho NKT tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Vận động, khuyến khích các đơn vị viễn thông phục vụ miễn phí hoặc giảm phí cho NKT.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

8. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về trợ giúp pháp lý cho NKT thông qua nhiều hoạt động lồng ghép, thông tin về trợ giúp pháp lý bằng hình thức phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong hoạt động truyền thông để tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT thông qua các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND xã, phường, thị trấn nơi có NKT, Hội NKT, Hội bảo trợ NKT, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh của NKT và các tổ chức khác của NKT, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam trong việc theo dõi, nắm bắt, tìm hiểu nhu cầu và thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

9. Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động NKT tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao NKT; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình thể thao đáp ứng các nhu cầu tập luyện văn hóa, thể thao cho NKT.

- Tổ chức triển khai, phát triển 15 môn thể thao dành cho NKT tập luyện, thi đấu, gồm: Điền kinh, Bơi, Cử tạ, Cờ vua, Cầu lông, Bóng bàn, Quần vợt xe lăn, Judo khiếm thị, Bắn cung, Boccia, Bóng chuyền ngồi, Khiêu vũ thể thao, Yoga, Bóng đá 5 người và Taekwondo. Trước mắt tập trung phát triển môn Điền kinh, Bơi, Cầu lông, Bóng bàn**.**

- Hướng dẫn các huyện, thành phố chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ NKT.

- Hỗ trợ NKT tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, phương tiện vận chuyển, thăm quan, trải nghiệm các dịch vụ du lịch.

- Tạo điều kiện để NKT tham gia thi đấu thể thao trong nước và quốc tế.

- Tổ chức lồng ghép tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc cho NKT; các hoạt động giao lưu, toạ đàm, biểu diễn văn nghệ quần chúng cho NKT nhân Ngày quốc tế NKT (03/12).

- Phối hợp chỉ đạo thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao: bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm; nhà hát, rạp chiếu phim; các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung nhiệm vụ

- Lồng ghép tổ chức truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ khuyết tật; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Lồng ghép các lớp tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

b) Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan.

11. Hỗ trợ NKT sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung nhiệm vụ

- Vận động hỗ trợ NKT: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp NKT cho cán bộ trợ giúp NKT, gia đình và NKT.

- Xây dựng thí điểm mô hình "cây gậy trắng" chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

b) Cơ quan thực hiện: Hội Bảo trợ NKT và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tuyên truyền pháp luật về NKT và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp NKT, gồm: in ấn và nhân bản các tờ rơi, sổ tay truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng giai đoạn 2021 – 2030.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức chăm sóc, hỗ trợ NKT cho cán bộ, công chức của huyện, xã, phường, thị trấn, cộng tác viên làm công tác bảo trợ xã hội về chính sách, kỹ năng trợ giúp NKT.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê về NKT; quản lý thông tin về NKT.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành; các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan, và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động sử dụng dự toán chi thường xuyên được giao và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

Đối với các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch không thuộc nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao: cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình và báo cáo kết quả về UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/11/2023)* để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Bảo trợ NKT và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh

Vận động các cá nhân, tổ chức, hội viên và quần chúng Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Kế hoạch này.

4. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch về trợ giúp NKT năm 2023; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trợ giúp NKT đã đề ra.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đạt được trên địa bàn (có số liệu cụ thể), những khó khăn, hạn chế.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)* để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng: KG-VX, KT, TH, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KG-VX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên